

Số: 564 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên tại thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện Quyết định số 497/QĐ-TTr ngày 19/9/2019 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 163 Nguyễn Văn Trỗi, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; ngày 07/10/2019, Đoàn thanh tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên tại thành phố Hồ Chí Minh, thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2017 đến thời điểm thanh tra;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 23/10/2019 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp: Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên tại thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là chi nhánh).
- Loại hình doanh nghiệp: Chi nhánh hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.
- Tên cơ quan chủ quản: Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh số 0100104595-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/6/2003, thay đổi lần thứ 08 ngày 06/10/2015.
- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh, khai thác tòa nhà 163 Nguyễn Văn Trỗi, kinh doanh dịch vụ vận tải Logistic.
- Cơ cấu tổ chức sản xuất của chi nhánh: Ban giám đốc và 03 phòng nghiệp vụ (Phòng Tổ chức hành chính, Phòng kế toán và Phòng kinh doanh và quản lý tòa nhà).
- Trụ sở chính của chi nhánh: Số 163 Nguyễn Văn Trỗi, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số tài khoản 1007290922 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, chi nhánh Phú Nhuận.
- Tổng số người làm việc tại chi nhánh: 14 người.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ tình hình thay đổi về lao động 06 tháng đầu năm và hàng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động 06 tháng đầu năm và hàng năm với cơ quan quản lý về lao động tại địa phương.

2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Trong thời kỳ thanh tra, chi nhánh tuyển dụng 01 lao động.
- Hình thức và phương thức tuyển, quy chế tuyển dụng lao động: Đã xây dựng quy chế tuyển dụng lao động và ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-VNLHCM 01/6/2015 của Giám đốc và thực hiện theo quy chế tuyển dụng, cụ thể: Chi nhánh ban hành thông báo tuyển dụng và niêm yết tại trụ sở, đăng báo, sau đó áp dụng hình thức thi tuyển.
- Không thu phí tuyển dụng, nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động.
- Không giữ bản chính văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động.
- Không tổ chức đào tạo, học nghề, tập nghề cho người lao động (người lao động sau khi được tuyển vào làm việc tại doanh nghiệp sẽ được ký hợp đồng thử việc, sau đó sẽ được ký hợp đồng lao động).
- Chi nhánh áp dụng thời gian thử việc người lao động: Kiểm tra hồ sơ của ông Lê Đức Thiện là nhân viên kỹ thuật có trình độ cao đẳng cho thấy hai bên đã ký hợp đồng thử việc, thời gian thử việc là 59 ngày bảo đảm theo quy định của pháp luật lao động.

- Trong thời kỳ thanh tra, đã tuyển dụng 01 lao động và giảm 07 người.

3. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc diện phải ký hợp đồng lao động: 0 người (giám đốc chi nhánh ký hợp đồng lao động với Tổng Công ty, Tổng công ty phân cấp bằng văn bản cho giám đốc chi nhánh ký hợp đồng lao động với người lao động làm việc tại chi nhánh).
- Số người thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động: 14 người; đã ký hợp đồng lao động với 14/14 người thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động, trong đó:
 - + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 13 người;
 - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng: 01 người.

- Tại thời điểm thanh tra, chi nhánh không thuê lại lao động.
- Trong thời kỳ thanh tra, có 03 lao động bị mất việc làm, đã thực hiện trả trợ cấp mất việc làm với tổng số tiền: 192.822.200 đồng.
- Trong thời kỳ thanh tra, có 04 lao động thôi việc, không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc.

4. Đối thoại tại doanh nghiệp và Thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT)

- Đã thực hiện đối thoại tại nơi làm việc định kỳ 03 tháng/lần.
- Nội dung đối thoại được ghi nhận và ký kết trong biên bản hội nghị đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.
- Hồ sơ TULĐTT có thông báo bằng văn bản về những nội dung dự kiến tiến hành thương lượng tập thể của đại diện tập thể lao động hoặc của người sử dụng lao động, có biên bản cuộc họp thương lượng.
- Đã ký kết TULĐTT và gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

5. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Chi nhánh áp dụng thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày; ngày nghỉ hàng tuần là thứ bảy, chủ nhật.
- Không huy động người lao động làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.
- Đã thực hiện cho người lao động nghỉ hàng tuần, nghỉ lễ, tết.
- Đã thực hiện các quy định về nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương.
- Áp dụng số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc bình thường: 12 ngày chưa kể thâm niên.

6. Tiền lương và thu nhập

6.1. Công tác quản lý tiền lương và thu nhập của người lao động

6.1.1. Việc xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và định mức lao động

- Chi nhánh thực hiện hệ thống thang lương, bảng phương, phụ cấp lương và thực hiện chuyển xếp lương đối với người lao động theo Quyết định số 283/QĐ-HHVN ngày 24/6/2016 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc ban hành tạm thời Quy định hệ thống bảng lương, phụ cấp lương của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

- Đã gửi hệ thống thang lương, bảng lương đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh (Công văn số 70/VNLHCM, ngày 26/7/2016).

- Việc xây dựng các tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật công nhân, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, chi nhánh thực hiện theo quy định của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

- Hệ số lương cấp bậc bình quân xếp theo thang lương, bảng lương:

Nội dung	Năm 2017		Năm 2018	
	Số lao động	HSLBQ	Số lao động	HSLBQ
Lao động quản lý	05	2,14	05	2,21
Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	15	1,75	14	1,76
Công nhân trực tiếp SXKD	0	0	0	0
Nhân viên thừa hành, phục vụ	0	0	0	0
Tổng số	20		19	

- Hệ số phụ cấp lương bình quân (HSPCLBQ):

Các loại phụ cấp	Năm 2017		Năm 2018	
	Số người	HSLBQ	Số người	HSLBQ
Chức vụ	05	0,164	05	0,164
Trách nhiệm	01	0,1		0,1
Bình quân chung		0,153		0,153

6.1.2. Quỹ tiền lương và thực hiện phân phối quỹ tiền lương

- Việc xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động:

Hàng năm, chi nhánh xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch theo các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trong quyết định giao chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đối với Chi nhánh.

+ Năm 2017, quỹ tiền lương của người lao động: 2.700 triệu đồng.

+ Năm 2018, quỹ tiền lương của người lao động 2.300 triệu đồng.

- Hàng năm, căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Tổng công ty giao, chi nhánh xác định quỹ tiền lương thực hiện và quỹ tiền lương đã tạm ứng cho người lao động để thực hiện quyết toán quỹ tiền lương, cụ thể:

+ Năm 2017, quỹ tiền lương quyết toán là 2.028 triệu đồng.

+ Năm 2018, quỹ tiền lương quyết toán là 2.021 triệu đồng.

- Đã phân phối tiền lương cho người lao động theo quy chế, cụ thể:

+ Tiền lương thực hiện bình quân năm 2017 là 8,5 triệu đồng/người/tháng, năm 2018 là 9,4 triệu đồng/người/tháng, bằng 111% tiền lương thực hiện bình quân năm 2017.

+ Năng suất lao động thực hiện bình quân năm 2017 là 159 triệu đồng/người/năm, năm 2018 là 174 triệu đồng/người/năm, bằng 109% năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2017.

- Đã trả lương cho người lao động làm việc vào ngày nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương theo quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, không có lao động bị ngừng việc.

6.1.3. Quy chế trả lương, quy chế khen thưởng, quy chế nâng bậc, nâng ngạch

- Đã xây dựng quy chế trả lương ban hành kèm theo tại Công văn số 360/VNLHCM-TCTL ngày 20/12/2010 và Tờ trình số 192/TTr-VNLHCM-TCTL ngày 09/6/2011.

- Chi nhánh không có quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Số người nâng bậc lương, nâng ngạch lương hàng năm:

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018
Số người được nâng bậc lương	01	02
Số người được nâng ngạch lương/thay đổi ngạch lương	0	01
Tổng số	01	03

- Chi nhánh thực hiện nâng bậc, nâng ngạch lương căn cứ theo Quyết định 283/QĐ-HHVN, ngày 24/6/2016 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

6.1.4. Các khoản thu nhập khác

- Tiền ăn ca:

+ Mức: 680.000 đồng/người/ tháng.

+ Tổng tiền ăn ca năm 2017: 143.771.000 đồng.

+ Tổng tiền ăn ca năm 2018: 130.456.000 đồng.

+ Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Tiền lương và thu nhập bình quân chung:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017			Năm 2018		
			Cao nhất	Bình quân	Thấp nhất	Cao nhất	Bình quân	Thấp nhất
1	Tiền lương	Triệu đ/ng/tháng	17,986	8,522	4,935	18,762	9,446	5,799
2	Thu nhập	Triệu đ/ng/tháng	17,986	8,522	4,935	18,762	9,446	5,799

6.2. Tiền lương, thu nhập của người quản lý

Chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, không có người quản lý.

7. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Chi nhánh không có lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm và lấy ý kiến của đại diện người lao động theo quy định.

- Đã bố trí 01 người (bán chuyên trách) làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động (ông Đào Văn Hưng).

- Đã ký hợp đồng chăm sóc sức khỏe cho người lao động với cơ quan y tế địa phương (Hợp đồng số 016-300/HĐKSK/09/2019, ngày 25/9/2019 với Công ty Cổ phần Bệnh Viện đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn).

- Tổng số các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng: 02 thang máy; đã được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và còn hạn kiểm định

- Tổng số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra: không.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

8. Lao động đặc thù

8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ, lao động cao tuổi, lao động là người khuyết tật

- Tổng số lao động nữ: 07 người. Việc thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ: Không bố trí lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, nuôi con dưới 12 tháng tuổi đi công tác xa nhà, làm việc vào ban đêm và làm thêm giờ; lao động nữ trong thời gian hành kinh mỗi ngày được nghỉ 30 phút được hưởng nguyên lương, phụ nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi được nghỉ mỗi ngày 60 phút để cho con bú hưởng nguyên lương, làm việc tại những nơi có yếu tố nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại.

+ Trong thời kỳ thanh tra, không có lao động nữ bị xử lý kỷ luật lao động, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

+ Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ.

+ Đã đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.

- Tại thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có lao động là người cao tuổi, lao động là người khuyết tật.

8.2. Đối với lao động là người nước ngoài: Trong kỳ thanh tra, chi nhánh không sử dụng lao động là người nước ngoài.

8.3. Đối với lao động chưa thành niên: Trong kỳ thanh tra, chi nhánh không sử dụng lao động chưa thành niên.

9. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Đã xây dựng nội quy lao động và ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-VNLHCM ngày 01/7/2019 của Giám đốc.

- Trong kỳ thanh tra, không phát sinh vụ việc xử lý kỷ luật lao động.

- Trong thời kỳ thanh tra, không có trường hợp phải bồi thường trách nhiệm vật chất.

10. Tranh chấp lao động

Trong kỳ thanh tra, không phát sinh tranh chấp về lao động và đình công.

11. Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN)

- Số người thuộc đối tượng tham gia BHTN, BHYT, BHXH: 14 người.

- Số người đã tham gia BHTN, BHYT, BHXH: 14 người.

- Đã phối hợp với cơ quan BHXH thực hiện các chế độ đối với người lao động theo quy định.

- Tiền BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động được trích lập theo mức lương chức danh công việc (tiền lương theo hệ số lương trong hệ thống thang lương, bảng lương đã đăng ký với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh).

- Tại thời điểm thanh tra, chi nhánh không chậm nộp tiền BHTN, BHYT, BHXH.

12. Khiếu nại về lao động: Trong thời kỳ thanh tra, không có khiếu nại về lao động.

III. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG CHƯA ĐƯỢC DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN HOẶC THỰC HIỆN CHƯA ĐẦY ĐỦ

1. Kiểm tra hợp đồng lao động (Nguyễn Thị Hồng, Vũ Thị Hồng Sen, Nguyễn Thị Thu Quỳnh), nội dung của hợp đồng ghi chưa cụ thể: Mục công việc phải làm ghi “theo sự phân công của ông giám đốc chi nhánh”, mục thời giờ làm việc ghi “theo chế độ hiện hành của nhà nước, Thông tư số 07/LĐT BXH ngày 11/4/1995 của Bộ LĐT BXH” là chưa đúng quy định tại Điều 23 Bộ luật Lao động, Điều 4 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ và Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ.

2. Nội dung của TULĐTT chủ yếu nêu lại pháp luật lao động là chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 73 Bộ luật Lao động.

3. Chưa tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 14 người theo quy định Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

4. Chưa tổ chức quan trắc môi trường lao động theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

5. Chưa tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; khám sức khỏe cho lao động nữ theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

6. Nội quy lao động chưa đăng ký với Cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương theo quy định tại Điều 120 Bộ luật Lao động.

7. Nội quy lao động còn có một số nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Chưa quy định cụ thể các hành vi để áp dụng khi xử lý kỷ luật lao động.

+ Khoản 1 Điều 23 quy định kỷ luật sa thải người lao động có hành vi tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động nhưng không quy định danh mục bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động cũng như hành vi nào được coi là đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của doanh nghiệp để xử lý kỷ luật là không đúng quy định tại Điều 119 Bộ luật Lao động, Điều 27 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

IV. KIẾN NGHỊ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc chi nhánh khắc phục sai phạm/thiếu sót nêu tại phần III, như sau:

1. Khắc phục ngay vi phạm số 6.
2. Vi phạm số 3, 4, 5 khắc phục theo định kỳ.
3. Vi phạm còn lại phải được khắc phục trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận này.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, yêu cầu Giám đốc chi nhánh báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục vi phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Chi nhánh (để t/h);
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (để chỉ đạo t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp